

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TP. HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 118/2018/HS - ST

Ngày: 31/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Giang

Ông Nguyễn Hữu Đệ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoàn Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/2018/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Duy S, sinh năm 1991; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: B, V, Vũ T, Thái Bình; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Duy H và bà Bùi Thị L; Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người bị hại:

Chị: **Trần Thị Ng**, sinh năm 1988, Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: K, D, K, Hải Dương; Tạm trú: Thôn C, H, Đ, Hà Nội. Có mặt.

Người bào chữa: Ông Phạm Đức Th, luật sư Công ty luật trách nhiệm hữu hạn An Quốc. Vắng mặt.

Ông Tạ Văn T, luật sư Công ty luật trách nhiệm hữu hạn An Quốc. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 25/5/2018 bị cáo Bùi Duy S bắt xe khách từ nhà đến khu vực C, Hà Nội chơi. Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 26/5/2018 bị cáo Bùi Duy S mang theo 01 tay công và 02 đầu văm phá khóa cất trong túi xách giả da màu đen thuê xe ôm Grab đi từ cầu vượt M đến chợ thôn C, H, Đ, Hà Nội để trộm cắp tài sản. Bị cáo S phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, sơn màu đen, biển kiểm soát: 34D1- 232.15 của chị Trần Thị Ng dựng trước cửa nhà, không có người trông giữ. Bị cáo tiến đến vị trí chiếc xe, lấy một đầu văm phá khóa mang theo lắp vào tay công chọc vào ổ khóa điện xe máy, vặn mở khóa rồi quay đầu xe, khởi động phóng xe đi được khoảng 03m thì bị chị Ng phát hiện, chạy đến giữ đuôi xe máy, hô hoán “trộm, trộm...”. Bị cáo bỏ lại xe máy, chạy ra đường nhựa 23A, nghe tiếng hô hoán, anh Lê Văn T (là chồng chị Ng) cùng anh Nguyễn Hữu B (sinh năm 1988, trú tại: C, H, Đ, Hà Nội) và một số người dân đi đường đuổi theo bắt giữ Bùi Duy S đưa đến Đồn Công an B thuộc Công an huyện Đ.

Vật chứng tạm giữ: 01 tay công và đầu văm phá khóa Sơn khai mua tại khu vực Chợ G, Hà Nội với giá 1.500.000 đồng của 01 nam thanh niên không quen biết vào đầu tháng 5/2018, bị cáo không xác định được rõ địa điểm và người bán nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ. Bị cáo sử dụng các công cụ trên vào việc phạm tội.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 4 vỏ màu trắng, số Imei 013007005888425, sim số thuê bao 01635567007, chiếc điện thoại Masstel izi 103 vỏ màu đen, số Imei 1: 353353091555215, số Imei 2: 353353091555223, sim số thuê bao 01654393765, thẻ căn cước công dân số 034091004172 mang tên Bùi Duy S, túi xách giả da màu đen và 3.000.000đ.

Ngày 31/5/2018, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận chiếc xe máy Honda Airblade, biển kiểm soát 34D1 – 232.15, SK: 715706, SM: 7515114 của Trần Thị Ng trị giá 34.400.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Duy S khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Đối với 01 tay công và 02 đầu văm phá khóa, S khai mua tại khu vực chợ G, Hà Nội với giá 1.500.000 đồng của 01 nam thanh niên không quen biết vào đầu tháng 5/2018, bị cáo không xác định rõ được địa điểm và người bán nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ được địa điểm và người bán nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ. Bị cáo sử dụng số tang vật trên vào việc phạm tội.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 4 vỏ màu trắng, số Imei 013007005888425, sim số thuê bao 01635567007, chiếc điện thoại Masstel izi 103 vỏ màu đen, số Imei 1: 353353091555215, số Imei 2: 353353091555223, sim số thuê bao 01654393765, thẻ căn cước công dân số 034091004172 mang tên Bùi Duy S, túi xách giả da màu đen và 3.000.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo. Ngày 11/7/2018 Cơ quan điều tra trao trả cho bị cáo.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát: 34D1 - 232.15, SK: 715106, SM 7515114 kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Ng. Ngày 31/5/2018 Cơ quan điều tra Quyết định trao trả chiếc xe máy trên cho chị Trần Thị Ng.

- Về dân sự: Chị Ng nhận lại tài sản, không đề nghị bồi thường dân sự, đề nghị xử lý nghiêm bị cáo theo đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu

Tại bản cáo trạng số 117/CT -VKS-ĐA ngày 03/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố Bùi Duy S có lý lịch như đã nêu trên ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng số 117/CT -VKS-ĐA ngày 03/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố Bùi Ngọc S.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Duy S từ 10 đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 tay công và 02 đầu vạm phá khóa thu giữ của bị cáo.

Người bào chữa của bị cáo sau khi trình bày ý kiến bào chữa đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, h, i, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh của các bị cáo như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại Điều 173 Bộ luật hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và vật chứng vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Bùi Duy S đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 34.400.000 đồng của chị Trần Thị Ng mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo chẳng những đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện Đ, thành phố Hà Nội. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự song vì tham lam, tư lợi nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, mẹ bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về quan điểm của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là các điểm b, h, i, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Như đã phân tích trên về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ theo quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với các tình tiết điểm b, h, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự không có căn cứ nên đề nghị của người bào chữa không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những đánh giá, phân tích trên xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ. Hội đồng xét xử xét thấy nên giảm nhẹ một phần hình phạt, áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung đồng thời thể hiện nguyên tắc xử lý khoan hồng của pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Duy S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bùi Duy S 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Giao bị cáo Bùi Duy S cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

- Áp dụng Điều 331, 334 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Áp dụng khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 tay công và 02 đầu văm phá khóa thu giữ của bị cáo. (Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/8/2018 giữa Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ).

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ.

- Công an huyện Đ.

- Bị cáo, người bị hại, người bào chữa

- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mậu Trường